

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HƯNG HÀ  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2020/HNGĐ-ST  
Ngày: 25-12-2020  
*V/v ly hôn giữa Chị L  
và anh N.*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Nhân.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Thực
2. Bà Quách Thị Anh Thơ

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Doãn Thị Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa:** Bà Đào Duy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 25-12-2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 283/2020/TLST - HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2020 về “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91 /2020/QĐST - HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Trần Thị L, sinh năm 1989.

ĐKHKTT: Khu V, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Tạm trú: Thôn Đ, xã T, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

*Bị đơn:* Anh Đỗ Văn N, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Khu V, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình.

(Chị L, anh N có đơn xin xử vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và trong các bản tự khai, nguyên đơn chị Trần Thị L trình bày:* Chị kết hôn với anh N là do hai bên tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại trụ sở UBND thị trấn H vào ngày 30-10-2018. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận đến tháng 01-2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng tính tình không hợp, vợ chồng không bảo ban được nhau trong cuộc

sống, chị đã cố gắng khắc phục nhưng không có kết quả. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 03-2020 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án nhân dân (viết tắt TAND) huyện H giải quyết cho chị được ly hôn anh N. Về nuôi con chung: Chị và anh N có 01 con chung là Đỗ Việt Hải Đ, sinh ngày 04-9-2019. Khi ly hôn chị xin được trực tiếp nuôi con, vì từ khi sinh con đến nay chị là người trực tiếp nuôi dưỡng con, chị xin nuôi con hoàn toàn, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Không có, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có.

*Tại bản tự khai ngày 01-12-2020 bị đơn anh Đỗ Văn N trình bày:* Về điều kiện kết hôn như Chị L trình bày là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận đến tháng 01-2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng tính tình không hợp, vợ chồng không bảo ban được nhau trong cuộc sống làm ăn, vợ chồng không thống nhất được nơi ăn chốn ở. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 03-2020 đến nay. Nay Chị L xin ly hôn anh, anh đồng ý, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh và Chị L được ly hôn. Về nuôi con chung: Anh và Chị L có 01 con chung là Đỗ Việt Hải Đ, sinh ngày 04-9-2019. Hiện nay đang do Chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Nếu ly hôn anh đồng ý để Chị L trực tiếp nuôi con vì con còn nhỏ, Chị L xin nuôi con hoàn toàn anh cũng đồng ý. Về tài sản chung: Không có, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, trước khi Hội đồng xét xử nghị án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định, người tham gia tố tụng đã chấp hành cơ bản đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xử cho ly hôn giữa Chị L và anh N. Về nuôi con chung: Giao cháu Đỗ Việt Hải Đ, sinh ngày 04-9-2019 cho Chị L nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện của Chị L xin nuôi con hoàn toàn không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Chị L, anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có. Chị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện H nhận định:

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Chị L khởi kiện yêu cầu được ly hôn anh N, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân

sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện H. Chị L và anh N đều có đơn xin xử vắng mặt, vì vậy Tòa án mở phiên tòa xét xử vắng mặt Chị L, anh N theo quy định tại khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] *Về hôn nhân*: Chị L và anh N kết hôn với nhau do đôi bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại trụ sở UBND thị trấn H vào ngày 30-10-2018, đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng hòa thuận đến tháng 01-2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do vợ chồng tính tình không hợp, vợ chồng không thống nhất được nơi ăn chốn ở. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 03-2020 đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa Chị L, anh N đã căng thẳng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, Chị L xin ly hôn anh N cũng đồng ý, vì vậy cần xử cho ly hôn giữa Chị L và anh N là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] *Về nuôi con chung*: Chị L và anh N có 01 con chung là Đỗ Việt Hải Đ, sinh ngày 04-9-2019. Khi ly hôn Chị L xin trực tiếp nuôi con, anh N cũng đồng ý, vì vậy cần giao cháu Đăng cho Chị L nuôi dưỡng, Chị L không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82 và 83- Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] *Về chia tài sản chung*: Chị L, anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] *Về án phí*: Chị L phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên có căn cứ chấp nhận;

*Từ các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 147, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

1. *Về hôn nhân*: Cho ly hôn giữa chị Trần Thị L và anh Đỗ Văn N.
2. *Về nuôi con chung*: Giao cháu Đỗ Việt Hải Đ, sinh ngày 04-9-2019 cho Chị L trực tiếp nuôi dưỡng, anh N không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh N có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.
3. *Về chia tài sản chung*: Không xem xét giải quyết.
4. *Về án phí*: Chị L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng Chị L đã nộp theo biên lai thu

tạm ứng án phí số 0006183 ngày 22-10-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Thái Bình, Chị L đã nộp đủ tiền án phí.

Chị L, anh N vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Lưu tại UBND thị trấn H;
- Lưu hồ sơ.

(đã ký)

**Trần Thị Nhân**